

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Hướng dẫn số 2357/HD - BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi khoản 2, khoản 3 mục IV Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn 4684/UBND-KGVX ngày 19/9/2022 về việc triển khai thực hiện hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Phong trào thi đua) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.
- Phát hiện, cổ vũ, động viên, tuyên truyền, nhân rộng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân xuất sắc tiêu biểu có mô hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo, cách làm hiệu quả trong triển khai, thực hiện Phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Việc khen thưởng phải bảo đảm đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, gắn với kết quả thực hiện Phong trào thi đua.
- Công tác bình chọn, xét đề nghị khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Tập thể, hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều nỗ lực, phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, thực sự có tác dụng giáo dục, nêu gương, có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa trong ngành, lĩnh vực, địa phương và trong toàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Tập thể

Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (cấp xã); thôn, tổ dân phố, doanh nghiệp,... có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua.

2. Hộ gia đình

Hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

3. Cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo và các cá nhân khác có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

III. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Huân chương Lao động hạng Ba;
2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
4. Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức - chính trị xã hội tỉnh;
5. Giấy khen của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

IV. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối với Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tích cực, chủ động trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách; hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực, có nhiều sáng kiến, giải pháp giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động các tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Phong trào thi đua; mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền phát hiện, nhân rộng các điển hình trong Phong trào thi đua.

2. Đối với cấp huyện

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua; có sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp

cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách cấp huyện đối ứng theo tỷ lệ quy định.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng.

- Các huyện, thị xã, thành phố còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

3. Đối với cấp xã

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua; có sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững, huy động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; ưu tiên hỗ trợ các thôn nghèo trên địa bàn.

- Sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định.

- Tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững; có quy chế quản lý, duy trì, thu hồi và luân chuyển phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ, cho vay ưu đãi thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo.

- Tổ chức, chỉ đạo, lập kế hoạch có sự tham gia của người dân từ khâu tổ chức thực hiện đến khâu kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 1,5%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

4. Đối với thôn, Tổ dân phố

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

5. Đối với các doanh nghiệp và tập thể khác

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng và các ngân hàng khác thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp để tăng nguồn vốn cho vay, ưu tiên bố trí vốn cho vay phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao đời sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

6. Đối với hộ gia đình

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng; vượt khó vươn lên thoát nghèo.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

7. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo

- Liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (thời gian liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ tương ứng với thời gian xét khen thưởng hàng năm, sơ kết, tổng kết).

- Tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua với những việc làm thiết thực, hiệu quả, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong triển khai Phong trào thi đua và tham mưu xây dựng ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

8. Đối với các cá nhân khác

Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đóng góp cụ thể, thiết thực trong thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo và được bình xét trong Phong trào thi đua.

V. KHEN THƯỞNG

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp lấy kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua làm căn cứ để đánh giá, bình xét thi đua hàng năm, sơ kết và tổng kết.

1. Khen thưởng hàng năm

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện việc xét chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo thẩm quyền. Đồng thời, xét chọn các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích thật sự xuất sắc tiêu biểu để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2. Khen thưởng sơ kết vào năm 2023:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Xét, tặng cho 02 đơn vị Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; 01 đơn vị cấp huyện; 03 đơn vị cấp xã, 03 đơn vị thôn, tổ dân phố; 04 hộ gia đình tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 02 doanh nghiệp hoặc các tập thể khác; 05 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

b) Giấy khen

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn tiến hành sơ kết Phong trào thi đua theo quy định và thực hiện việc xét chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện việc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

3. Khen thưởng tổng kết vào năm 2025

a) Huân chương Lao động hạng Ba

Trường hợp tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương xét chọn khen thưởng: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) theo tiêu chuẩn và thời gian quy định để Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh hồ sơ, thủ tục trình Trung ương khen thưởng.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh xét chọn 01 đơn vị cấp huyện; 02 đến 03 đơn vị cấp xã hoặc thôn, tổ dân phố; 02 đến 03 hộ gia đình tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ

mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 01 đến 02 doanh nghiệp hoặc các tập thể khác; 02 đến 03 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Xét, tặng cho 03 đơn vị Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; 02 đơn vị cấp huyện; 04 đơn vị cấp xã, 04 đơn vị thôn, tổ dân phố; 07 hộ gia đình tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 03 doanh nghiệp hoặc các tập thể khác; 07 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

d) Giấy khen

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn tiến hành tổng kết Phong trào thi đua theo quy định và thực hiện việc xét chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện việc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết Phong trào thi đua vào dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

VI. THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục, hồ sơ

- Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng hàng năm, vào dịp sơ kết và tổng kết hướng dẫn các tập thể, hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ và hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để đề nghị khen thưởng cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp gửi trực tiếp hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng mình quản lý (*Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố giới thiệu và hướng dẫn một số doanh nghiệp có thành tích xuất sắc tiêu biểu để đề nghị khen thưởng*).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) và các đơn vị có liên quan tổng hợp hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh và Trung ương khen thưởng theo số lượng quy định tại mục V hướng dẫn này.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua. Đồng thời, tham mưu Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh họp xét, đề nghị Trung ương khen thưởng theo quy định.

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình và cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Điều 19 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh.

- Tờ trình đề nghị khen thưởng phải có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng; nêu rõ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của các tập thể, hộ gia đình và cá nhân được đề nghị khen thưởng quy định cụ thể tại nội dung nào trong văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; câu khen phải cụ thể, rõ ràng (*kèm theo danh sách các tập thể, hộ gia đình và cá nhân được đề nghị khen thưởng*);

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, hộ gia đình và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề (mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ); Xác nhận vào báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng phải thực hiện đúng thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (*Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải tương ứng với thời gian lập thành tích hàng năm, sơ kết hoặc tổng kết*).

- Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội với người lao động, đảm bảo môi trường, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm...

- Báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian lập thành tích đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước và Luật Kiểm toán độc lập. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán trong báo cáo phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán.

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng và các tài liệu minh chứng kèm theo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội vừa gửi văn bản giấy vừa gửi file điện tử về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo địa chỉ email: btdkt@quangngai.gov.vn để tổng hợp. Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải là bản chính hoặc sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chậm nhất trước ngày 15/01 của năm tiếp theo (*kèm file điện tử*). Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội xét chọn, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng) trước ngày 30/01 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng sơ kết gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chậm nhất trong tháng 5 năm 2023 (*kèm file điện tử*). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét chọn, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng) trước ngày 15/6/2023.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chậm nhất trong tháng 8 năm 2025 (*kèm file điện tử*). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét chọn, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng) trước ngày 15/9/2025.

- Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét chọn, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng) **trước ngày 15/8/2025**.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các Sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng hướng dẫn khen thưởng theo thẩm quyền bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ được giao.

2. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, tham mưu với cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị tham gia khối, cụm thi đua của tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Phòng Nội vụ, Cơ quan Tổ chức – Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, BTĐKT.

GIÁM ĐỐC

Tạ Công Dũng